TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ ĐÔNG H** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/DS-ST
Ngày: 21/01/2021
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG HOÀ, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: bà Võ Thị Tuyết Trinh

Các Hội thẩm nhân dân: ông Lê Thanh Khảnh và bà Trần Thị Minh Tâm

- ***Thư ký phiên tòa:*** bà Nguyễn Ý Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đông H, tỉnh Phú Yên.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hoà, tỉnh Phú Yên:*** Bà Phạm Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Vào ngày 21/01/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đông H, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 145/2020/TLST-DS ngày 15 tháng 10 năm 2020 về việc: "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín; Địa chỉ: 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh; Người đại diện được ủy quyền bà Trương Thị Thu Thảo, sinh năm 1977, chuyên viên quản lý nợ Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương tín chi nhánh tỉnh Phú Yên, có mặt.

2. Bị đơn: ông Nguyễn H – sinh năm 1994; Địa chỉ: Khu phố Mỹ H, phường Hòa Hiệp B, thị xã Đông H, tỉnh Phú Yên, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 24/8/2020, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên toà sơ thẩm, nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín do bà Trương Thị Thu Thảo là người đại diện được ủy quyền trình bày:

Ngày 01/8/2018 ông Nguyễn H và Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín ký kết Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm Hợp đồng, theo đó hạn mức sử dụng thẻ tín

dụng được phê duyệt của ông H là 10.000.000đ, mục đích tiêu dùng cá nhân. Tuy nhiên quá trình sử dụng thẻ tín dụng, ông H không trả nợ trong 3 tháng liên tiếp nên ngày 22/5/2019, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ 10.287.154 đ sang nợ quá hạn. Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần thông báo và đốc thúc nhưng đến ngày 22/8/2020, ông H chỉ trả được 2.000.000đ và không tiếp tục trả dứt điểm số nợ còn lại. Do đó Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Hòa phải trả nợ gốc 8.287.154 đ và nợ lãi theo lãi suất cam kết trong Hợp đồng.

Bị đơn ông Nguyễn H vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Đại diện nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, buộc ông Hòa trả tổng cộng 12.038.844đ, trong đó nợ gốc 8.287.154 đ, nợ lãi đến ngày 21/01/2021 là 3.751.690đ và phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh từ ngày 22/01/2021 đến khi ông H trả hết tiền nợ.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

+ Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuân theo đúng trình tự thủ tục pháp luật quy định, đảm bảo cho đương sự thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng thủ tục tố tụng; Đương sự chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự.

+ Về nội dung vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn trả nợ cho Ngân hàng số tiền 8.287.154 đ nợ gốc, nợ lãi đến ngày 21/01/2021 là 3.751.690đ và tiền lãi phát sinh từ ngày 22/01/2021 đến khi ông Hòa trả hết tiền nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của các bên đương sự, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về hợp đồng tín dụng giữa pháp nhân với cá nhân không có mục đích kinh doanh là tranh chấp về hợp đồng dân sự quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn cư trú tại thị xã Đông Hòa nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân thị xã Đông Hòa thụ lý thuộc thẩm quyền.

[2] Việc giải quyết theo thủ tục vắng mặt đương sự: Quá trình thực hiện Hợp đồng, bị đơn chưa thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ nhưng đã bỏ đi khỏi địa phương mà không thông báo địa chỉ mới cho nguyên đơn biết, là trường hợp cố tình giấu địa chỉ. Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa căn cứ các điều 5, 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao tiến hành thụ lý giải quyết và niêm yết theo thủ tục chung. Tòa án đã tiến hành niêm yết hợp lệ Thông báo hòa giải hai lần, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và mở phiên tòa lần thứ hai nhưng bị

đơn vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ các điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[3] Về Hợp đồng tín dụng:

[3.1] Hiệu lực của hợp đồng tín dụng: Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm Hợp đồng ngày 01/8/2018 có nội dung và hình thức phù hợp với quy định pháp luật, là hợp đồng hợp pháp, có hiệu lực thi hành.

[3.2] Nội dung Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm Hợp đồng ngày 01/8/2018 cùng các tài liệu, chứng cứ khác tại hồ sơ vụ án HĐXX đủ cơ sở xác định: ông Nguyễn H sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín và nợ số tiền 10.287.154đ. Sau ba tháng liên tiếp không trả nợ nên đến ngày 22/5/2019 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ trên sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 21/01/2021, dư nợ gốc còn lại là 8.287.154 đ, nợ lãi là 3.751.690đ, tổng cộng 12.038.844đ. Do đó yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn trả toàn bộ nợ gốc, lãi như trên là có căn cứ chấp nhận.

[3.3] Kể từ ngày 22/01/2021 cho đến khi trả xong nợ gốc, ông Nguyễn H còn phải trả lãi trên nợ gốc theo lãi suất thỏa thuận của Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm Hợp đồng ngày 01/8/2018 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín và ông Nguyễn Hòa.

[4] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, tương đương 5% số tiền còn phải trả cho nguyên đơn (12.038.844đ x 5%) là 601.942đ. Hoàn trả cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 235; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 2, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng các điều 463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự 2015; các điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Nguyễn H phải trả nợ vay cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín số tiền 12.038.844đ *(Mười hai triệu không trăm ba mươi tám nghìn tám trăm bốn mươi bốn đồng),* trong đó nợ gốc 8.287.154đ *(Tám triệu hai trăm tám mươi bảy nghìn một trăm năm mươi bốn đồng)*, nợ lãi đến ngày 21/01/2021 là 3.751.690đ *(Ba triệu bảy trăm năm mươi mốt nghìn sáu trăm chín mươi đồng)*.

2. Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm (tức ngày 22/01/2021) cho đến khi trả xong nợ gốc, ông Nguyễn H còn phải trả lãi trên nợ gốc theo lãi suất thỏa thuận của Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm Hợp đồng ngày 01/8/2018 đã ký kết giữa các bên.

3. Về án phí DS-ST:

- Bị đơn ông Nguyễn H phải nộp 601.942đ *(Sáu trăm lẻ một nghìn chín trăm bốn mươi hai đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín số tiền 331.000đ *(Ba trăm ba mươi mốt nghìn đồng)* tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003707 ngày 08 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đông Hòa.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Phú Yên;
- VKSND TX Đông H
,- THADS TX. Đông H;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Tuyết Trinh